

FAMILIES OF VIETNAM POLITICAL PRISONERS.
ASSOCIATION 3223 LITATH STREET.
ARLINGTON, VIRGINIA, 22206

TO: PO, BOX 5435 - ARLINGTON, VIRGINIA 22205
tel (703) 998-7850.
Bà Khúc Minh THO : (703) 560-0088.

IN TAKE FROM.

- Name : PHAM - VĂN - UY. (Phạm Văn Ủy)
- Sex : Male ☒ , Female ☐
- Date / place of Birth : 09-01-1949 Kiên An -
- Address in Viet Nam : Hải Phòng.
Phước Thiện Phường 11 Vũng Tàu Côn Đảo.
- Political prisoner? Yes ☐ No ☒
its, yes : From - to -
- Place of Receducation Camp : Hai tập trung Cải tạo
thị xã Vũng Tàu.
- profession : unemployed.
- Education in U.S. -
- V. Nam Army : Trung Sĩ
- Viet Nam government, position - Nhân viên
Văn TH - KOUN - ĐO - Bảo vệ chỉ huy Trưởng
Cảnh Sát Vũng Tàu (Nguyễn Văn Tử) Trung Tá.
- Date from 1968 to - 1974 -
- Application for O.D.P., yes ☒ NO ☐
- Number of dependent / accompanying
- Name of dependent / a accompanying relatives
(lost don page 2)
- Mailing address in Vietnam. Đồ 74 01
Phước thiện Phường 11 Vũng Tàu.

- // Name address of sponsor declarative:
Pham van Phuong -
Garden Grove CA U.S.A.
- U.S Citizen Yes ☒ No ☐
 - Relationship with the prisoner: Brother.
 - Name and Signatures:
 - Address of informant: Phung Le Loan,
flat 3/4 George Street, North
Melbourne - Victoria 3051 Australia.

- Name of principal, applicant (PA)
(listed on page 1).

<u>Name of dependent.</u> <u>the accompanying relatives.</u>	<u>Date birth.</u>	<u>Relationship</u> <u>to (P.A.)</u>
Vu thi My Lien.	1948 Hải Phòng	Vợ
Pham Dinh Phong.	1968 Vũng Tàu	Con
Pham Ngoc Linh	1970 Vũng Tàu	Con
Pham Mong Doan	1971 Vũng Tàu	Con
Pham Thanh Sang.	1974 Vũng Tàu	Con
Pham Hong Son	1977 Vũng Tàu	Con.
Pham Mong Quynh.	1980 Vũng Tàu.	Con.

- ADDITIONAL IN PROPOSITION:

Kính thưa: Chúng tôi đau khi ở trại tập Trung về
 sống trong một chế độ mới thì do tổng chúng tôi lúc
 này cũng bắt m, rồi lại như là làm đi nhưng không
 thanh Công. Gia đình chúng tôi không biết chúng
 tôi đi ODP vào những năm 1981 đến 1985 nên đã
 không làm, xin ngay nay 24-07-1988 khi có
 những thay đổi về việc về chúng tôi hồi lại

gửi chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam nên chúng
tôi đã làm giấy ODP những khi bắt có thể không.
Kính mong Bà giúp đỡ gia đình chúng tôi.
Bên này chúng tôi bị không bao giờ quên được.
Vì không lại của một thế hệ trẻ, được và đi
hợp pháp là ý nguyện chung của gia đình chúng tôi.

Táo Tòng Kính Thảo Bà.

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 07 năm 1988 -

Phạm Văn - Ủy.

- Xổ Đính Kèm:

- 8 Khai Định:
- 8 Hình A x B.
- Giấy nghỉ việc
- Thẻ ra vào Công nhân và tôi khi
làm ở quan Hoa Kỳ tại VN.
- Giấy ra trái Cải tạo.
- Giấy ra trái khi vượt biên.
- Giấy Sợ hãi (khi thu).
- Hồ khẩu gia đình.

Số 07 /LT

LỆNH THA

Tội **NGUYỄN HOÀNG VÂN**

Chức vụ **Trưởng Ty Công An Đồng Nai**

Căn cứ quy định, miễn tố số ngày tháng

đối với bị can **PHẠM VĂN ÚY** - **Cán tội VƯỢT BIÊN TRẠI PHẠM (MỘT LẦN)**

Căn cứ vào pháp luật hiện hành;

RA LỆNH THA (QUẢN CHẾ 06 THÁNG)

Họ và tên **PHẠM VĂN ÚY** Bí danh

Sinh ngày 09 tháng 08 năm 1949

Sinh quán

Trú quán 97 **Nước Thiện, Phước Thới, Vũng Tàu**

Ông Giám thị trại tạm giam **Vũng Tàu**

thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến Ông Viện trưởng VKSND **Vũng Tàu**

 để tường.

Đã Chốt, do ngày 16 tháng năm 19
Trưởng Ty Công An



Nơi nhận:

- Ông Viện trưởng VKSND để biết
- để báo cáo
- Ông Giám thị trại tạm giam để thi hành
- để biết
- Dương sự khi về trình với biết
- Lưu hồ sơ

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc lập - Dân Chủ - Hòa Bình - Thống Nhất.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điều 9 của Hiến pháp của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và chính sách đối với việc giải phóng;
- Căn cứ vào bản công bố hình sách đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan binh lính ngụy và non viên trong bộ máy chính quyền ngụy;
- Theo đề nghị của ban phụ trách trại quân huấn 15/NV;

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Cho anh Phan Văn Lý tuổi 36
Quốc tịch Nam Phát, Kiên An, Hải Phòng
Trú quán 54/5 An Phước, thị trấn Phước Bình, Vĩnh Bình
Dân tộc Việt Nam (Kinh)
Số căn cước số ...

được trở về sum họp với gia đình.

ĐIỀU 2: Hội đồng tư pháp trình quyết định này với ủy ban nhân dân cách mạng ban an ninh nơi chính nơi mình cư trú và các cơ quan chức năng để thực hiện.

ĐIỀU 3: Ban phụ trách trại quân huấn 15/NV thi hành quyết định.

thành phố ...
ỦY BAN NHÂN DÂN
HỘI CỘNG HÒA
Phó Chủ tịch

[Signature]

QUYẾT ĐỊNH

Nơi gửi : Bộ Tư-Lệnh CSQG/K.NV
Hạ-lệnh : Các BCH/CSQG Thủ-Đô / Khu 2,3 và 4
- Các BCH/CSQG Tỉnh / Thị liên-hệ
Thông báo : Văn-Phòng Tư-Lệnh (Đoàn kinh
- Văn-Phòng Tư-Lệnh Phó (Tướng)

Jan văn số : 59575/BTL/NV/223

Tham chiến Tịch-Bản phiên họp ngày 22.03.1974 của Hội-Đồng duyệt xét hồ-sơ / Bộ Tư-Lệnh chấp thuận cho 51 nhân-viên CSQG có tên sau đây / nghỉ việc vì lý do sức khỏe theo đề nghị của Hội-Đồng Giám-Định / Theo hồ từ ngày 16.04.1974 (:) :

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia :

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Thủ-Đô :

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Khu 2 :

Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Khu 3 :

- CSV/IRP Phạm Văn Ủy (01.08.49) / thuộc BCH/CSQG/TK Vũng-Tàu
Bộ Chỉ-Huy Cảnh-Sát Quốc-Gia Khu 4 :

Yêu cầu quý đơn-vị thấu hiểu loại vũ-khí / cảnh-trang / cảnh-dụng / thủ-hình-sự hoặc giấy tờ liên hệ khác trước khi các đương-sự nã-hi-việc / Nghi-Định hoặc Quyết-Định trợ cấp nghỉ việc sẽ được giải đáp sau / Kết /

Sài-Gòn, ngày 30 tháng 03 năm 1974

TL. Tư-Lệnh Cảnh-Sát Quốc-Gia

Phu-Ta Đắc-Siết/Điền-Hành

An-Ky : ĐẮC-SIẾT/ĐIỀN-HÀNH

Bộ Chỉ-Huy CSQG
Thị-Xã Vũng-Tàu

Số : 9176/CSQG/VI/ANV

TÍCH SAO GỬI :

- ĐD.306 CSQG "Đoàn chỉ huy và tổng đột cho đương-sự"
- Phòng QT (NH + NH + TĐ) - Phòng ANCL "Đoàn chỉ huy"
- Đương-sự + Hồ-sơ + TĐ

Vũng-Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 1974

BỘ CHỈ-HUY CHỈ - HUY - TRƯỞNG,

CẢNH-SÁT QUỐC-GIA CHỈ-HUY-CHỖ

THIÊN-TÀI ĐẮC-SIẾT/ĐIỀN-HÀNH

STANDARD

PASS

UNITED STATES ARMY VIETNAM

No. 17692

VN ID NO.

001608

DATE OF ISSUE

19 Mar 1968

EXPIRATION DATE

19 Mar 1969

DUTY HOURS

0730-1800



WHERE EMPLOYED

NCO-148th Waitress C

TYPED NAME OF EMPLOYEE

VU THAI MONG LIEN

SIGNATURE OF EMPLOYEE

ISSUING OFFICER

BRUCE M. BEATTY

ISSUING AREA

VTSAC

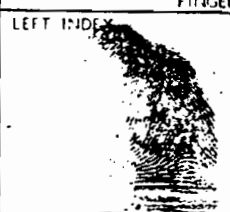
SIG OF ISSUING OFFICER

GRADE

BRANCH

1LT

CM

COLOR EYES	
Brown	
COLOR HAIR	
Brown	
FINGERPRINTS	
LEFT INDEX	RIGHT INDEX
	
USARY FORM 361 18 DEC 66	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở: Từ ngày ____ tháng ____ năm ____ Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số: 1141 CN

Họ và tên chủ hộ: VŨ THỊ MỘNG LIÊN
Số nhà 74/1 TĐ3 Ngõ, (hẻm) PHƯỚC THIÊN
Đường phố 74/1 TĐ3 Đồn CAND PHƯỚC THẮNG
Thị xã, quận, thành phố trực thuộc tỉnh
ĐẶC KHU VÙNG TÀU – CÔN ĐẢO

PHƯỚC THẮNG ngày 15 tháng 02 năm 1985

pho' TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký tên đóng dấu, ghi họ, tên)



Mẫu NK4

NGUYỄN ANH LÔI

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Cộng-Hoa
Thị Xã Vũng-Tàu
Khu Phố Phước-Thắng

() I ẤY - C HỨNG - N H Ậ N
(SỐNG-CHUNG)

Số 137 /VP/KP/PTSC

Ủy Ban Hành Chính Khu Phố Phước-Thắng
Thị Xã Vũng-Tàu.

Chứng nhận: Ông (Bà) Phạm Văn Uy sinh năm 1949
tại Kiên-An Mang căn cước số 00591105
tại Vũng-Tàu Ngày 17 tháng 12 năm 19 68
Hiện cư ngụ tại nhà số 44/5 Khóm Phước-Thắng Thuộc Khu
Phố Phước-Thắng Thị Xã Vũng-Tàu.
Đã lập hôn thú số Tại Ngày / /
với Vũ Thị Hồng Liên Hiện cư ngụ tại 44/5, Phước-Thắng
và chung sống với các con có tên dưới đây còn sống đủ

- 1/ Phạm Đình-Phong sinh năm 28/1/1968
- 2/ Phạm Ngọc-Binh Sinh năm 17/01/1970
- 3/ Phạm Thị Hồng Diễm sinh năm 05/02/1971
- 4/ Phạm Trường-Son sinh năm 08/03/1972
- 5/ // Sinh năm
- 6/ // sinh năm

Vậy chúng tôi cấp giấy chứng nhận sống chung này cho
đương sự để tùy nghi xử dụng .

Phước-Thắng ngày 13 tháng 8 năm 197 2
Chủ-Tịch UBND/Khu Phố



VIỆT-NAM-HÒA

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA H.G.R.Q. PHUỐC-TUY

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẺ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà H. G. R. Q. PHUỐC-TUY

Thiệt/10

(1) Ngày 4-2-1959

Giấy thẻ vì khởi sanh

cho Phạm-văn-Ủy

(1) Số 2176

Một bản chánh giấy thẻ vì khởi sanh

cho Phạm-văn-Ủy

do O. Đương-thiệu-Sinh Chánh-Án Toà H.G.R.Q. PHUỐC-TUY

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 4-2-1959

và đã trước-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY.

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp của Luật Cảnh-Cải sửa đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1942 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng:

- Phạm-văn-Ủy, nam, sinh ngày 9-8-1949 tại làng Nam-Pháp (Hiển-An) con của Phạm-văn-Luyện và Nguyễn-thị-Màu.

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Phước-Tuy, ngày 10 tháng Tam năm 1958

CHANG LỤC-SỰ.

Lệ-phí 5300

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

4260-IL

NGUYỄN-NHƯ-TRƯ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phần

TOÀ ÁN PHƯỚC TUY

(1) Ngày 11.5.1966

Giấy thế-vi khai sanh

cho Vũ thị Mộng Liên

(1) Số 357



Trích-lục văn-khi thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Ta ÁN PHƯỚC TUY

Một bản chánh giấy thế-vi khai sanh

do Vũ thị Mộng Liên

xin cấp đã được

O. Nguyễn Hữu Hồng,

Chánh-Án Toà ÁN PHƯỚC TUY

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 11.5.1966

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 36 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-1-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

VŨ THỊ MỘNG LIÊN, nữ, sanh ngày 10 tháng Giêng năm 1948 tại làng Xâm Bồ, tỉnh Kiên An (Bắc Phần) là con của Vũ Văn Huân (c) và Lê thị Nùng (c).-

2

TRÍCH-LỤC Y-THEO BẢN CHÁNH

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây tới khi xin trích-lục.



ngày 26 tháng 5 năm 1966

KT.

CHÁNH LỤC-SỰ,

Lục-Sự,

VŨ THỊ NỘI

1,

KHAI SANH

Và Nhìn Con

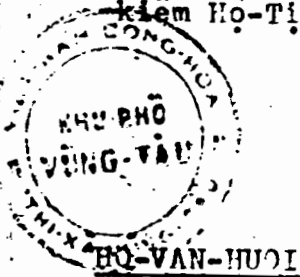
Số hiệu: 1.326

Chúng tôi là Phạm-Văn-Ủy và Vũ-Thị-Mộng-Liên khai rằng chưa hề lập Hôn-Thú là Cha và Mẹ của Phạm-Dĩnh-Phong là con tự sanh của chúng tôi và bằng lòng lấy theo họ cha ký tên: Ủy-Liên

Đã được hợp Pháp hóa do Hôn-Thú lập giữa cha và mẹ là : Phạm-Văn-Ủy và Vũ-Thị-Mộng-Liên ngày 08 tháng 07 năm 1.968, tại Khu Phố Phước-Thắng Thị Xã Vũng-Tàu, số hiệu 28. Vũng-Tàu, ngày 23/08/1968.
Hộ-Tịch
ký tên : Hồ-Văn-Huổi

SAO-Y BỘ-DƯỠI.

Vũng-Tàu, ngày 23/08/1968.
Chủ-Tịch UBNDKP.
kiêm Hộ-Tịch



Tên, họ ấu nhi:	PHẠM-DÌNH-PHONG
Phái:	NAM
Sinh:	Hai mươi tám, tháng sáu, năm 1968
(Ngày, tháng, năm)	
Tại:	Bảo sanh viện "Lê-Lợi" Vũng-Tàu
Cha:	PHẠM-VĂN-ỦY
(Tên họ)	
Tuổi:	Mười chín tuổi
Nghề-nghiep:	Cảnh-Sát
Cư-trú tại:	Khu Phố Phước-Thắng
Mẹ:	VŨ-THỊ-MỘNG-LIÊN
(Tên họ)	
Tuổi:	Hai mươi tuổi
Nghề-nghiep:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Khu Phố Phước-Thắng
Vợ:	/ /
Người khai:	PHẠM-VĂN-ỦY
(Tên họ)	
Tuổi:	Mười chín tuổi
Nghề-nghiep:	Cảnh-Sát
Cư-trú tại:	Khu Phố Phước-Thắng
Ngày khai:	/ /
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn-Thị-Lai
(Tên họ)	
Tuổi:	Bốn mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep:	Nữ Hộ-sanh
Cư-trú tại:	Khu Phố Vũng-Tàu
Người chứng thứ nhì:	Đỗ-Thị-Hiệp
(Tên họ)	
Tuổi:	Bốn mươi chín tuổi
Nghề-nghiep:	Nữ Hộ-sanh
Cư-trú tại:	Khu Phố Vũng-Tàu

Làm tại Vũng-Tàu, ngày 01 tháng 07 năm 1968.

Người khai,

Hộ lại,

Nhân chứng.

ký tên

ký tên

ký tên

Ủy

HỒ-VĂN-HUỔI

Lai-Hiệp

KHAI SANH



Số hiệu: 151

SAO-Y BỒ ĐƯỠI
Vũng-Tàu, ngày 23/3/1970
Chủ-Tịch UBHC.KP.KIỂM
HỒ-TỊCH
HỒ-VĂN-HUỐI

Tên, họ ấu nhi :	PHẠM-NGỌC-LINH
Phái :	Nam
Sanh :	Mười bảy tháng Giêng, năm 1970 (Ngày, tháng, năm)
Tại :	Bác-sanh viên 'LỘ-LỢI' VÙNG-TÀU
Cha :	PHẠM-VĂN-ỦY
Tuổi :	(Tên họ) Hai mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Công chức
Cư trú tại :	Khu phố Thăng-Nhứt
Mẹ :	VŨ-thị Hồng-Liên
Tuổi :	(Tên họ) Hai mươi hai tuổi
Nghề nghiệp :	Nội trợ
Cư trú tại :	Khu phố Thăng-Nhứt
Vợ :	Vợ chánh
Người khai :	Phạm-văn-Ủy
Tuổi :	(Tên họ) Hai mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Công chức
Cư trú tại :	Khu phố Thăng-Nhứt
Ngày khai :	///
Người chứng thứ nhất :	Phan-thị Hồng-Liên
Tuổi :	(Tên họ) Ba mươi lăm tuổi
Nghề nghiệp :	Nữ hộ sanh
Cư trú tại :	Khu phố VÙNG-TÀU
Người chứng thứ nhì :	ĐỖ-thị-Hiệp
Tuổi :	(Tên họ) Năm mươi một tuổi
Nghề nghiệp :	Nữ hộ sanh
Cư trú tại :	Khu phố VÙNG-TÀU

Nhận thực như ký cớ
Ủy-Ban Hành-Chánh Khu.Ph. Vũng-Tàu
ngưng đây
Vũng-Tàu, ngày 23 tháng 3 năm 1970
TUN-THI-TRƯỜNG
Phó Trưởng Ủy Hành-Chánh
Làm tại Vũng-Tàu, ngày 20 tháng 01 năm 1970
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng
Ký tên: Ủy Ký tên: Hồ-văn-Huối Ký tên: LIÊN, HIỆP.



ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHAI SANH

Công an

Số biểu 029



SAO Y DỜI:

Phước-Thắng ngày 8/11/71
Chủ tịch UBND/Khu Phố
Tân Ước/Hệ Tịch

Nguyễn Văn Hòa

Tên, họ ấu nhi:	PHẠM-MỘNG-DIỂM
Phái:	NỮ
Sinh:	Ngày ba tháng hai, năm 1971
Tại:	Phước-An Phước-Thắng
Cha:	Phạm Văn Ủy
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Công nhân
Cư-trú tại:	Phước-Thiện Phước-Thắng
Mẹ:	Vũ thị Mộng Liên
Tuổi:	Hai mươi ba tuổi
Nghề-nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Phước-Thiện Phước-Thắng
Vợ:	Vợ chánh
Người khai:	Phạm Văn Ủy
Tuổi:	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiệp:	Công nhân
Cư-trú tại:	Phước-Thiện Phước-Thắng
Ngày khai:	Ngày chín tháng hai, năm 1971
Người chứng thứ nhất:	Nguyễn thị Chấn
Tuổi:	Ba mươi sáu tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Phước-An Phước-Thắng
Người chứng thứ nhì:	Mai thị Ưt
Tuổi:	Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Phước-An Phước-Thắng

Làm tại Phước-Thắng, ngày 09 tháng 02 năm 1971
Người khai Hộ lại Nhân chứng

Nguyễn thị Thục

Ủy Ủy

Nguyễn Văn Hòa Ký

Chấn Ưt Ký

KHAI SANH

(10 bản)

Số hiệu: 105



THUỐC

ĐẠO Y SỞ LÃI

Tháng mười, ngày 02/10/70

Phường - Quận Liên

Thị trấn - Huyện - Tỉnh

THỊ TRẤN - HUYỆN - TỈNH

Tên, họ ấu nhi: Trần Văn Hùng
 Phái: nam
 Sinh: ngày 10/05, ngày hai mươi lăm, tháng chín,
năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.
 (Ngày, tháng, năm)
 Tại: thị trấn - huyện - tỉnh
 Cha: Trần Văn Hùng
 (Tên họ)
 Tuổi: hai mươi lăm tuổi (1945)
 Nghề nghiệp: công chức
 Cư trú tại: quốc gia - huyện - tỉnh
 Mẹ: Trần Thị Liên
 (Tên họ)
 Tuổi: hai mươi sáu tuổi (1944)
 Nghề nghiệp: nhà - trợ
 Cư trú tại: quốc gia - huyện - tỉnh
 Vợ: Trần Thị Liên
 Người khai: Trần Văn Hùng
 (Tên họ)
 Tuổi: hai mươi sáu tuổi (1944)
 Nghề nghiệp: nhà - trợ
 Cư trú tại: quốc gia - huyện - tỉnh
 Ngày khai: ngày một, tháng mười, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi bốn.
 Người chứng thứ nhất: Trần Văn Hùng
 (Tên họ)
 Tuổi: hai mươi một tuổi (1949)
 Nghề nghiệp: nhà - trợ
 Cư trú tại: quốc gia - huyện - tỉnh
 Người chứng thứ nhì: Trần Thị Liên
 (Tên họ)
 Tuổi: hai mươi một tuổi (1949)
 Nghề nghiệp: nhà - trợ
 Cư trú tại: thị trấn - huyện - tỉnh

Làm tại: Thị trấn - huyện - tỉnh, ngày 01 tháng 10 năm 1970

Người khai:

Ký tên:

Liên

Hộ gia:

Ký tên:

Trần Văn Hùng

Nhân chứng:

Ký tên:

Trần Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VŨNG TÀU
ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG Phước-Thiện

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM
ĐỘC LẬP - TỰ-DO - HẠNH-PHÚC

Số 632 /DKKS

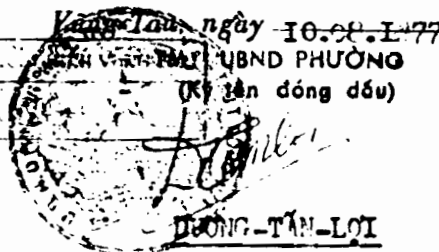
BẢN CHÍNH

GIẤY KHAI SINH

HỌ VÀ TÊN KHAI SINH :	<u>PHẠM-TRƯỜNG-SƠN</u>	Nam: <u>Nam</u> Nữ: <u></u>
Ngày, tháng, năm sinh <u>ngày 06 tháng 08 năm một nghìn bảy bảy</u>		
Nơi sinh: <u>Phước-Thiện Vũ-Tàu</u>		
Nguyên quán: <u>Kiến-An</u>		
Nơi ĐK. NK. TT: <u>7.01 khóm Phước-Thiện Phường Phước-Thiện Vũ-Tàu</u> <u>Tỉnh Đồng Nai</u>		
PHẦN KHAI	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ
Họ và tên tuổi	<u>PHẠM-VĂN-ỦY 1941</u>	<u>VŨ-THỊ-MỘNG-LIÊN 1948</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt-Nam</u>	<u>Việt-Nam</u>
Nghề nghiệp Nơi làm việc	<u>Tạo-Vẽ</u>	<u>thợ-khâu</u>
Họ và tên tuổi, số CM.CNCC người khai	<u>Vũ-Thị-Mộng-Liên sinh năm 1948 tại Kiến-An, số giấy</u> <u>sở trí: 1200 cấp tại Phước-Thiện, ngày 15.04.1977</u>	

Người khai ký

VŨ-THỊ-MỘNG-LIÊN
CHỮ CHỮ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Thị trấn

Thị xã, Quận

Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 689

Quyển số T

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>Phạm Trọng Duyệt</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày 01 tháng 05 năm 1980</u> (một nghìn tám trăm)		
Nơi sinh	<u>Thị trấn</u> <u>Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo</u>		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Phạm Văn Uy</u> <u>1949</u>	<u>Vũ Thị Trọng Liên</u> <u>1949</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thợ dệt</u> <u>74 ôi thêu Thước Chiếu</u> <u>Thị trấn</u> <u>Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Vũ Thị Trọng Liên (1949)</u>		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 05 năm 1980

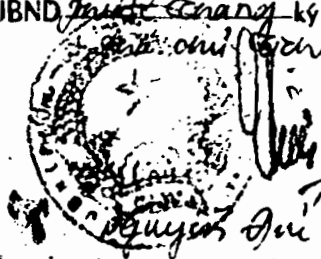
TM/UBND Thị trấn ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 07 tháng 05 năm 1980

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Người khai

Vũ Thị Trọng Liên



PHAM-VAN-~~QUY~~

74-01.

PHUOC THIEN

F-11.

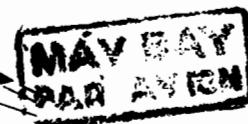
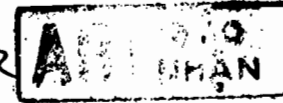
AUG 11 1968

ĐẶC KHU

VÙNG TÂY

CÔNG ĐÀO

VIỆT NAM



PAR AVION VIA AIR MAIL

8191

To = KHUC-MINH-THO

3223 - UTAH STREET.

ARLINGTON-

VA. 22206

USA.